SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 206 /QĐ - BV

Bình Thuận, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền năm 2020 Thuộc dự án: Mua vị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng năm 2020

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BYT ngày 10/8/2016 của Bộ Y tế quy định chi tiết mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại cơ sở y tế;

Căn cứ Công văn 4716/UBND-TH ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc đấu thầu thuốc, vắc-xin, dược liệu và vị thuốc cổ truyền từ năm 2020 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vị thuốc cổ truyền năm 2020 do Bệnh viện Y học cổ truyền– Phục hồi chức năng làm chủ đầu tư;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu mua vị thuốc cổ truyền năm 2020 thuộc dự án mua vị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng năm 2020.

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 02/BC-TTĐ ngày 14/04/2020 của Tổ thẩm định đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách nhà thầu và các mặt hàng đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền năm 2020 thuộc dự án mua vị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng năm 2020. (có danh sách đính kèm)

Điều 2. Giao khoa Dược phối hợp phòng Tài chính - kế toán chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Trưởng khoa Dược, trưởng phòng Tài chính - kế toán và các khoa, phòng khác có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Website Bệnh viện YHCT-PHCN;
- Lưu VT, TCKT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH THUẬN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Phạm Văn Chính

SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

DANH SÁCH XẾP HẠNG NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT

(Kèm theo Quyết định số 200/QĐ-BV ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng)

STT	STT theo HS MT	Mã sản phẩm	Tên Vị thuốc cổ truyền	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng cộng	Xếp hạng	Tên công ty
1	1	G01	A giao	*Colla Corii Asini*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
2	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
3	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
4	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**93**	**3**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
5	3	G03	Bá tử nhân	*Semen Platycladi orientalis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
6	3	G03	Bá tử nhân	*Semen Platycladi orientalis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
7	3	G03	Bá tử nhân	*Semen Platycladi orientalis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
8	4	G04	Bạc hà	*Herba Menthae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
9	4	G04	Bạc hà	*Herba Menthae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
10	5	G05	Bạch biển đậu	*Semen Lablab*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
11	5	G05	Bạch biển đậu	*Semen Lablab*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
12	6	G06	Bách bộ	*Radix Stemonae tuberosae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
13	6	G06	Bách bộ	*Radix Stemonae tuberosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
14	7	G07	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

15	7	G07	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
16	7	G07	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**93**	**3**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
17	7	G07	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**93**	**3**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
18	10	G010	Bạch giới tử	*Semen Simipis albae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
19	12	G012	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
20	12	G012	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
21	12	G012	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
22	12	G012	Bạch linh	*Poria*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
23	13	G013	Bạch mao căn	*Rhizoma Imperatae cylindricae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
24	15	G015	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
25	15	G015	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
26	15	G015	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
27	15	G015	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
28	15	G015	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
29	16	G016	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
30	16	G016	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
31	16	G016	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
32	16	G016	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**93**	**3**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
33	16	G016	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

34	17	G017	Bán chi liên	*Radix Scutellariae barbatae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
35	17	G017	Bán chi liên	*Radix Scutellariae barbatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
36	18	G018	Bán hạ chế	*Rhizoma Typhonii trilobati*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
37	19	G019	Bồ công anh	*Rhizoma Imperatae cylindricae*	N	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
38	19	G019	Bồ công anh	*Herba Lactucae indicae*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
39	19	G019	Bồ công anh	*Herba Lactucae indicae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
40	20	G020	Cà gai leo	*Herba Solani procumbensis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
41	20	G020	Cà gai leo	*Herba Solani procumbensis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
42	21	G021	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
43	21	G021	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
44	21	G021	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
45	22	G022	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
46	22	G022	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
47	22	G022	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
48	23	G023	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
49	23	G023	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
50	24	G024	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
51	24	G024	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
52	25	G025	Câu đằng	*Ramulus cum unco Uncariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà

53	26	G026	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
54	26	G026	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
55	26	G026	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
56	27	G027	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
57	27	G027	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
58	27	G027	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
59	28	G028	Chỉ thực	*Fructus Aurantii immaturus*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
60	28	G028	Chỉ thực	*Fructus Aurantii immaturus*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
61	29	G029	Chi tử	*Fructus Gardeniae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
62	30	G030	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
63	30	G030	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
64	30	G030	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
65	31	G031	Cỏ nhọ nồi	*Herba Ecliptae*	N	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
66	32	G032	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
67	32	G032	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
68	32	G032	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
69	33	G033	Cúc hoa	*Flos Chrysanthemi indici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
70	34	G034	Đại hoàng	*Rhizoma Rhei*	B	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
71	37	G037	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
72	37	G037	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
73	37	G037	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà

74	37	G037	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
75	38	G038	Dâm dương hoắc	*Herba Epimedii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
76	38	G038	Dâm dương hoắc	*Herba Epimedii*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
77	39	G039	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
78	39	G039	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
79	39	G039	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
80	39	G039	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
81	40	G040	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
82	40	G040	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
83	40	G040	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
84	40	G040	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
85	40	G040	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
86	41	G041	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
87	41	G041	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
88	41	G041	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
89	42	G042	Dây đau xương	*Caulis Tinosporae tomentosae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
90	42	G042	Dây đau xương	*Caulis Tinosporae tomentosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
91	43	G043	Địa cốt bì	*Cortex Lycii chinensis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
92	43	G043	Địa cốt bì	*Cortex Lycii chinensis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
93	44	G044	Địa long	*Pheretima*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
94	45	G045	Diệp hạ châu	*Herba Phyllanthi urinariae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

95	45	G045	Diệp hạ châu	*Herba Phyllanthi urinariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
96	46	G046	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
97	46	G046	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
98	46	G046	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
99	46	G046	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
100	47	G047	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
101	47	G047	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
102	47	G047	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
103	48	G048	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
104	48	G048	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
105	48	G048	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
106	48	G048	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
107	48	G048	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
108	50	G050	Hà thủ ô đỏ	*Radix Fallopiae multiflorae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
109	50	G050	Hà thủ ô đỏ	*Radix Fallopiae multiflorae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
110	50	G050	Hà thủ ô đỏ	*Radix Fallopiae multiflorae*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
111	51	G051	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

112	51	G051	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
113	51	G051	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
114	52	G052	Hậu phác	*Cortex Magnoliae officinali*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
115	53	G053	Hoắc hương	*Herba Pogostemonis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
116	54	G054	Hoài sơn	*Tuber Dioscoreae persimilis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
117	55	G055	Hoàng bá nam (Núc nác)	*Cortex Oroxyli indici*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
118	56	G056	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
119	56	G056	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
120	57	G057	Hoàng đằng	*Caulis et Radix Fibraureae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
121	58	G058	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
122	58	G058	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
123	58	G058	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
124	58	G058	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
125	59	G059	Hoàng liên	*Rhizoma Coptidis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
126	59	G059	Hoàng liên	*Rhizoma Coptidis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
127	60	G060	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
128	60	G060	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
129	61	G061	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
130	61	G061	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
131	61	G061	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

132	62	G062	Hương phụ	*Rhizoma Cyperi*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
133	62	G062	Hương phụ	*Rhizoma Cyperi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
134	63	G063	Huyền hồ	*Tuber Corydalis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
135	63	G063	Huyền hồ	*Tuber Corydalis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
136	64	G064	Huyền sâm	*Radix Scrophulariae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
137	64	G064	Huyền sâm	*Radix Scrophulariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
138	65	G065	Huyết giác	*Lignum Dracaenae cambodianae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
139	65	G065	Huyết giác	*Lignum Dracaenae cambodianae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
140	66	G066	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
141	66	G066	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
142	66	G066	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
143	67	G067	Ích mẫu	*Herba Leonuri japonici*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
144	67	G067	Ích mẫu	*Herba Leonuri japonici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
145	68	G068	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
146	68	G068	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
147	68	G068	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
148	69	G069	Ké đầu ngựa	*Fructus Xanthii strumarii*	N	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
149	69	G069	Ké đầu ngựa	*Fructus Xanthii strumarii*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
150	69	G069	Ké đầu ngựa	*Fructus Xanthii strumarii*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
151	70	G070	Kê huyết đằng	*Caulis Spatholobi*	N	**93**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

152	70	G070	Kê huyết đằng	*Caulis Spatholobi*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
153	70	G070	Kê huyết đằng	*Caulis Spatholobi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
154	71	G071	Kha tử	*Fructus Terminaliae chebulae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
155	71	G071	Kha tử	*Fructus Terminaliae chebulae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
156	72	G072	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
157	72	G072	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
158	73	G073	Khương hoàng	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
159	73	G073	Khương hoàng	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
160	73	G073	Khương hoàng	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
161	74	G074	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
162	74	G074	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
163	74	G074	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
164	75	G075	Kim anh	*Fructus Rosae laevigatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
165	76	G076	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
166	76	G076	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
167	76	G076	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
168	77	G077	Kim tiền thảo	*Herba Desmodii styracifolii*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
169	77	G077	Kim tiền thảo	*Herba Desmodii styracifolii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
170	78	G078	Kinh giới	*Herba Elsholiziae ciliatae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

171	78	G078	Kinh giới	*Herba Elsholiziae ciliatae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
172	79	G079	La bạc tử	*Semen Raphani sativi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
173	80	G080	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
174	80	G080	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
175	80	G080	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
176	81	G081	Liên nhục	*Semen Nelumbinis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
177	81	G081	Liên nhục	*Semen Nelumbinis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
178	82	G082	Liên tâm	*Embryo Nelumbinis nuciferae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
179	84	G084	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
180	84	G084	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
181	84	G084	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**93**	**3**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
182	84	G084	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**93**	**3**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
183	85	G085	Lức (Sài hồ nam)	*Radix Plucheae pteropodae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
184	87	G087	Mã đề	*Folium Plantaginis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
185	87	G087	Mã đề	*Folium Plantaginis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
186	88	G088	Mạch môn	*Radix Ophiopogonis japonici*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
187	89	G089	Mạch nha	*Fructus Hordei germinatus*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
188	89	G089	Mạch nha	*Fructus Hordei germinatus*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
189	90	G090	Mạn kinh tử	*Fructus Viticis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

190	90	G090	Mạn kinh tử	*Fructus Viticis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
191	91	G091	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
192	91	G091	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
193	91	G091	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
194	93	G093	Mộc hương	*Radix Saussureae lappae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
195	94	G094	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
196	94	G094	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
197	94	G094	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
198	95	G095	Mộc thông	*Caulis Clematidis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
199	96	G096	Một dược	*Myrrha*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
200	97	G097	Nga truật	*Rhizoma Curcumae zedoariae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
201	97	G097	Nga truật	*Rhizoma Curcumae zedoariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
202	98	G098	Ngọc trúc	*Rhizoma Polygonati odorati*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
203	98	G098	Ngọc trúc	*Rhizoma Polygonati odorati*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
204	98	G098	Ngọc trúc	*Rhizoma Polygonati odorati*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
205	99	G099	Ngũ gia bì chân chim	*Cortex Schefflerae heptaphyllae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
206	99	G099	Ngũ gia bì chân chim	*Cortex Schefflerae heptaphyllae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
207	101	G0101	Ngưu bàng tử	*Fructus Arctii lappae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

208	101	G0101	Ngưu bàng tử	*Fructus Arctii lappae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
209	102	G0102	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
210	102	G0102	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
211	102	G0102	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
212	102	G0102	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
213	103	G0103	Nhân trần	*Herba Adenosmatis caerulei*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
214	103	G0103	Nhân trần	*Herba Adenosmatis caerulei*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
215	104	G0104	Nhũ hương	*Gummi resina Olibanum*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
216	105	G0105	Nhục đậu khấu	*Semen Myristicae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
217	106	G0106	Nhục thung dung	*Herba Cistanches*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
218	106	G0106	Nhục thung dung	*Herba Cistanches*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
219	107	G0107	Ô dược	*Radix Linderae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
220	108	G0108	Ô tặc cốt	*Os Sepiae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
221	109	G0109	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
222	109	G0109	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
223	109	G0109	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
224	110	G0110	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
225	110	G0110	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
226	110	G0110	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
227	111	G0111	Phụ tử chế (Hắc phụ)	*Radix Aconiti lateralis praeparata*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

228	112	G0112	Phục thần	*Poria*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
229	113	G0113	Quế chi	*Ramulus Cinnamomi*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
230	113	G0113	Quế chi	*Ramulus Cinnamomi*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
231	113	G0113	Quế chi	*Ramulus Cinnamomi*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
232	114	G0114	Quế nhục	*Cortex Cinnamomi*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
233	114	G0114	Quế nhục	*Cortex Cinnamomi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
234	115	G0115	Râu mèo	*Herba Orthosiphonis spiralis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
235	117	G0117	Rễ nhàu	*Radix Morindae citrifoliae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
236	118	G0118	Sa nhân	*Fructus Amomi*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
237	118	G0118	Sa nhân	*Fructus Amomi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
238	119	G0119	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
239	120	G0120	Sài đất	*Herba Wedeliae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
240	121	G0121	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
241	121	G0121	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
242	121	G0121	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**93**	**3**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
243	123	G0123	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
244	123	G0123	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
245	124	G0124	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
246	124	G0124	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
247	124	G0124	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
248	124	G0124	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh

249	125	G0125	Sơn tra	*Fructus Mali*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
250	125	G0125	Sơn tra	*Fructus Mali*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
251	126	G0126	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
252	126	G0126	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
253	126	G0126	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
254	127	G0127	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
255	127	G0127	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
256	127	G0127	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
257	128	G0128	Tang bạch bì	*Cortex Mori albae radicis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
258	128	G0128	Tang bạch bì	*Cortex Mori albae radicis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
259	129	G0129	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
260	129	G0129	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
261	130	G0130	Tang diệp	*Folium Mori albae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
262	130	G0130	Tang diệp	*Folium Mori albae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
263	131	G0131	Tang ký sinh	*Herba Loranthi gracilifolii*	N	**93**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
264	131	G0131	Tang ký sinh	*Herba Loranthi gracilifolii*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
265	131	G0131	Tang ký sinh	*Herba Loranthi gracilifolii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
266	132	G0132	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
267	132	G0132	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
268	132	G0132	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh

269	132	G0132	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**93**	**3**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
270	133	G0133	Thạch hộc	*Herba Dendrobii*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
271	135	G0135	Thạch xương bồ	*Rhizoma Acori graminei*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
272	136	G0136	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
273	136	G0136	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
274	136	G0136	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
275	137	G0137	Thảo quyết minh	*Semen Cassiae torae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
276	137	G0137	Thảo quyết minh	*Semen Cassiae torae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
277	138	G0138	Thiên hoa phấn	*Radix Trichosanthis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
278	138	G0138	Thiên hoa phấn	*Radix Trichosanthis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
279	138	G0138	Thiên hoa phấn	*Radix Trichosanthis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
280	139	G0139	Thiên ma	*Rhizoma Gastrodiae elatae*	B	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
281	140	G0140	Thiên môn đông	*Radix Asparagi cochinchinensis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
282	141	G0141	Thiên niên kiện	*Rhizoma Gastrodiae elatae*	N	**94**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
283	141	G0141	Thiên niên kiện	*Rhizoma Homalomenae occultae*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
284	141	G0141	Thiên niên kiện	*Rhizoma Homalomenae occultae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
285	143	G0143	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
286	143	G0143	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
287	143	G0143	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
288	144	G0144	Thỏ ty tử	*Semen Cuscutae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

289	146	G0146	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
290	146	G0146	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
291	146	G0146	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
292	147	G0147	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
293	147	G0147	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
294	147	G0147	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
295	149	G0149	Tiền hồ	*Radix Peucedani*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
296	150	G0150	Tô mộc	*Lignum sappan*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
297	150	G0150	Tô mộc	*Lignum sappan*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
298	151	G0151	Trắc bách diệp	*Cacumen Platycladi*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
299	151	G0151	Trắc bách diệp	*Cacumen Platycladi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
300	152	G0152	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
301	152	G0152	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
302	153	G0153	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
303	153	G0153	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
304	153	G0153	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
305	154	G0154	Tri mẫu	*Rhizoma Anemarrhenae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
306	154	G0154	Tri mẫu	*Rhizoma Anemarrhenae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh

307	155	G0155	Trư linh	*Polyporus*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
308	155	G0155	Trư linh	*Polyporus*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
309	155	G0155	Trư linh	*Polyporus*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
310	157	G0157	Tử uyển	*Radix Asteris*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
311	158	G0158	Tục đoạn	*Radix Dipsaci*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
312	159	G0159	Tỳ giải	*Rhizoma Dioscoreae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
313	159	G0159	Tỳ giải	*Rhizoma Dioscoreae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
314	160	G0160	Uất kim	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
315	161	G0161	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
316	161	G0161	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
317	161	G0161	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
318	161	G0161	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**93**	**3**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
319	162	G0162	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
320	164	G0164	Xa tiền tử	*Semen Plantaginis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
321	165	G0165	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
322	165	G0165	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
323	165	G0165	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh
324	165	G0165	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**93**	**3**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
325	166	G0166	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
326	166	G0166	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
327	166	G0166	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**94**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh

328	166	G0166	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**93**	**3**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
329	166	G0166	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**93**	**3**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
330	167	G0167	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex